TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **08**/2025/QĐST-KDTM	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN KINH DOANH THƯƠNG MẠI

Căn cứ vào các Điều 48, Điều 217, Điều 218, Điều 219, khoản 2 Điều 273 và khoản 2 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm;

Xét thấy: Nguyên đơn là Công ty TNHH B1 rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện theo Đơn đề ngày 22/7/2025. Việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện và được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 35/2024/TLST-KDTM ngày 28 tháng 10 năm 2024 về việc: "Tranh chấp hủy một phần hiệu lực của hợp đồng thỏa thuận khung, hủy chứng thư bảo lãnh", giữa:

Nguyên đơn: Công ty TNHH B1;

Địa chỉ: 6 T, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 6 T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh)

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Đức B – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền (Theo Giấy ủy quyền không số ngày 17/7/2025): Bà Phan Yến P, sinh năm 1996.

Địa chỉ: 6 T, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 6 T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh).

Bị đơn:

- Bệnh viện H2;

Địa chỉ: A Hồ N, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là A Hồ N, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh)

Người đại diện theo ủy quyền (Quyết định về việc ủy quyền tham gia tố tụng tại Tòa án nhân dân Quận 5 số 6707/QĐ-BVHV ngày 20/11/2024): Bà Huỳnh Thị Ngọc H, sinh năm 1976; Ông Nguyễn Huy T, sinh năm 1988; Bà Bùi Thị Hoàng Y, sinh năm 1992.

Địa chỉ: A Hồ N, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là A Hồ N, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngân hàng TMCP Q1;

Địa chỉ: A L, phường T, quận C, Thành phố Hà Nội (nay là A L, phường Y, Thành phố Hà Nội)

Người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền 11473/UQ-MB-HS ngày 20/11/2024): Ông Trần Hữu Q; Bà Trần Thụy Vân V, sinh năm 1981.

Địa chỉ: A C, Phường D, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1.Sở Y tế Thành phố H;

Địa chỉ: E N, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là E N, phường B,Thành phố Hồ Chí Minh).

Đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền 12165/GUQ-SYT ngày 19/11/2024): Ông Lê Ngọc D, sinh năm 1974; Bà Đinh Thị Hoài T1, sinh năm 1980.

Địa chỉ liên hệ: E N, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là E N, phường B,Thành phố Hồ Chí Minh).

2.Bệnh viện Q2;

Địa chỉ: Số E L, phường H, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Số E L, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh)

3.Bệnh viện Q3;

Địa chì: Số A đường D, T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số A đường D, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh)

4.Bệnh viện Nhi Đồng Thành phố H;

Địa chỉ: Số A đường V, T, B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số A đường V, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh)

5.Bệnh viện C;

Địa chỉ: B đường N, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là B đường N, Phường C, Thành phố Hồ Chí Minh)

6.Bệnh Viện N;

Địa chỉ: Số C N, Phường G, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số C N, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh)

7.Bệnh viện huyện N;

Địa chỉ: B đường L, phường N, Thành phố Hồ Chí Minh.

8.Bệnh viện quận G;

Địa chỉ: Số F Q, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số F Q, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh)

9.Bệnh viện T2;

Địa chỉ: Số A đường L, Phường G, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số A đường L, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh)

10.Bệnh viện P1;

Địa chỉ: Số A đường H, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Số A đường H, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh)

11.Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố H;

Địa chỉ: B đường H, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số B đường H, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh)

12.Bệnh viện Q4;

Địa chỉ: Số F B, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là F B, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh)

13.Bệnh viện N1;

Địa chỉ: Số A N, Phường G, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số A N, phường G, Thành phố Hồ Chí Minh)

14.Bệnh viện N2;

Địa chỉ: Số D N, Phường G, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số D N, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh)

15.Bệnh viện Q5;

Địa chỉ: Số D N, Phường G, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là số D N, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh)

16.Bệnh viện N3;

Địa chỉ: Số G V, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số G V, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh)

17.Bệnh viện D1;

Địa chỉ: Số B N, Phường F, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số B N, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh)

18.Bệnh viện Thành phố T;

Địa chỉ: Số B P, T, T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số B P, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh)

19.Bệnh viện Đ;

Địa chỉ: Số A L, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số A L, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh)

20.Bệnh viện quận B;

Địa chỉ: B, B, Hồ Chí Minh (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh)

21.Bệnh viện Q6;

Địa chỉ: Số G đường số E - Cư xá B, Phường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số G đường số E - Cư xá B, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh)

22.Bệnh viện quận B;

Địa chỉ: Số A đường L, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 132 đường L, phường G, Thành phố Hồ Chí Minh)

23.Bệnh viện Tai Mũi Họng Thành phố H;

Địa chỉ: Số A - A - A T, Phường I, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số A - 155 - 157 T, phường N, Thành phố Hồ Chí Minh)

24.Bệnh viện Q7;

Địa chỉ: Số H C, Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số H C, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh)

25.Viện Y Dược học D2;

Địa chỉ: Số B N, Phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số B N, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh)

26.Bệnh viện quận T;

Địa chỉ: Số F đường H, Phường D, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số F đường H, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh)

27.Bệnh viện U;

Địa chỉ: Số D N, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số D N, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh)

28.Bệnh viện N4;

Địa chỉ: Số A L, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số A L, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh)

29.Bệnh viện N5;

Địa chỉ: Số E S, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số E S, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh)

30.Bệnh viện B2;

Địa chỉ: Số C Đ, Phường D, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số C Đ, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh)

31.Bệnh viện Q8;

Địa chỉ: Số A đường N, T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số A đường N, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh)

32.Viện Tim Thành phố H;

Địa chỉ: Số D đường Q, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số D đường Q, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh)

33.Bệnh viện T3;

Địa chỉ: Số B đường L, phường D, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số B đường L, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh).

34.Bệnh viện T4;

Địa chỉ: Số A đường H, phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số A đường H, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh)

35.Bệnh viện N6;

Địa chỉ: Số D đường L, Phường E, quận P, Thành phố H (nay là số D đường L, phường Đ, Thành phố H)

36.Bệnh viện C1;

Địa chỉ: Số I S, Phường I, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số I S, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh)

37.Bệnh viện huyện B;

Địa chỉ: Số A đường số A, khu trung tâm hành chính huyện, B, Hồ Chí Minh.

38.Bệnh viện L;

Địa chỉ: Số A L, phường B, T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số A L, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh).

39.Bệnh viện H2;

Địa chỉ: Số I đường L, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số I đường L, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh)

40.Bệnh viện Đ1;

Địa chỉ: Lô B, đường T, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Lô B, đường T, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh)

41.Bệnh viên Đa khoa Khu vực T5;

Địa chỉ: Số F L, phường L, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số F L, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh)

42.Bệnh viện huyện C;

Địa chỉ: Số A tỉnh lộ 7, A, C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số 1307 tỉnh lộ 7, xã A, Thành phố Hồ Chí Minh)

43.Bệnh viện L1;

Địa chỉ: Số C đường L, T, T, Hồ Chí Minh (nay là số C đường L, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh).

44.Bệnh viện quận T;

Địa chỉ: Số F đường Â, P, T, Hồ Chí Minh (nay là số F đường Â, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh)

45.Bệnh viện Đ2;

Địa chỉ: Số F Bà T, thị trấn H, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số F Bà T, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh)

46.Bệnh viện N7;

Địa chỉ: Số C S, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số C S, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh)

47.Bệnh viện Q9;

Địa chỉ: Số G đường N, Phường C, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số G đường N, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh)

48.Bệnh viện Giao thông Vận tải Thành phố H;

Địa chỉ: Số A C, Phường I, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số A C, phường N, Thành phố Hồ Chí Minh)

49.Bệnh viện C2;

Địa chỉ: Số I đường T, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số I đường T, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh)

50.Bệnh viện chỉnh hình và Phục hồi Chức năng Thành phố H;

Địa chỉ: Số A đường L, Phường G, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 1A đường L, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh)

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án kinh doanh thương mại:

Đương sự không có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án kinh doanh thương mại, nếu việc khởi kiện vụ án sau không có gì khác với vụ án trước về nguyên đơn, bị đơn và quan hệ pháp luật có tranh chấp, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 192, điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Hoàn lại cho Công ty TNHH B1 số tiền tạm ứng án phí 59.432.370 đồng (Năm mươi chín triệu, bốn trăm ba mươi hai ngàn, ba trăm bảy mươi đồng) theo Biên lai thu tiền số 0036377 ngày 28/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng THADS khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện KSND khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Ngọc Bích